

Vụ Bản, ngày 30 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ các Quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho trường THPT Hoàng Văn Thụ;

Căn cứ vào kết quả, tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2023 theo đề nghị của kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý IV năm 2023 của trường THPT Hoàng Văn Thụ (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ văn phòng, phụ trách kế toán và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 3;
Lưu VT;
Cổng TTĐT



Hoàng Trung Sâm

Đơn vị: Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Chương: 422

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-THPTHTV ngày 30/04/2024 của Hiệu trưởng trường THPT Hoàng Văn Thụ)

DV tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán	Ước thực hiện quý năm nay so với
1	2	3	4	5	6
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10 924 603 000	3 168 505 300	29%	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	10 924 603 000	3 168 505 300	29%	
3.1	Kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cấp	9 405 000 000	1 841 503 300	20%	
3.2	Kinh phí thường xuyên tự đảm bảo từ nguồn CCTL	412 000 000	412 000 000	100%	
3.3	Kinh phí không tương xuyên ngân sách nhà nước	228 603 000	36 002 000	16%	
3.3	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	879 000 000	879 000 000	100%	
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				